

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



NGUYỄN DUY THANH

**TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP
TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THEO
PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Nguyễn Duy Phương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	8
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	9
6. Bố cục của luận văn	9
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	10
1.1. Khái quát về môi trường và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường.....	10
1.1.1. Khái niệm môi trường và bảo vệ môi trường.....	10
1.1.1.1. Khái niệm về môi trường	10
1.1.1.2. Khái niệm bảo vệ môi trường.	10
1.1.2. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.....	10
1.1.2.1. Khái niệm trách nhiệm của doanh nghiệp.....	10
1.1.2.2. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường	11
1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi.....	12
1.3. Các yếu tố đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh.....	12
Kết luận chương 1	12
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP	13
2.1 Thực trạng pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	13
2.1.1. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập và thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định về thực hiện các nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	13

2.1.1.1. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	13
2.1.1.2. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo và thực hiện các nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường	14
2.1.1.3. Trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý, xử lý chất thải	14
2.1.2 Đánh giá mặt tích cực và hạn chế của hệ thống pháp luật của Việt Nam về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	14
2.1.2.1. Mặt tích cực	14
2.1.2.2. Những điểm hạn chế.....	15
2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	15
2.2.1. Những kết quả đạt được	15
2.2.2. Những tồn tại, hạn chế	15
2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế.....	16
Kết luận Chương 2	16
Chương 3. MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	17
3.1. Một số định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp ở Việt Nam	17
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.....	17
3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp	17
3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường	18
Kết luận Chương 3	19
PHẦN KẾT LUẬN.....	20
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	21

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Môi trường đã và đang là vấn đề được rất nhiều quốc gia cũng như hầu hết mọi người sống trên trái đất của chúng ta quan tâm. Tuy nhiên tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang diễn ra trên toàn cầu.

Bảo vệ môi trường là một trong những vấn đề sống còn của nhân loại, bảo đảm sức khỏe, chất lượng cuộc sống của nhân dân, góp phần quan trọng ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của một đất nước. Bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững.

Sau công cuộc cách mạng công nghiệp nền kinh tế thế giới như được thay da đổi thịt với tốc độ tăng trưởng kinh tế thần kì của nhiều nước. Nhưng mọi vấn đề đều luôn có mặt trái của nó. Trên thế giới ở đâu ta cũng dễ dàng nhận thấy dấu hiệu của sự ô nhiễm môi trường: Từ những biến đổi của khí hậu khiến thời tiết trở nên khắc nghiệt bất thường, những cơn mưa axit phá hủy các công trình kiến trúc có giá trị, gây tổn thương hệ sinh thái, đến sự suy giảm tầng ôzôn khiến tăng cường bức xạ tia cực tím, vv...

Một trong những thủ phạm gây ra ô nhiễm môi trường chính là hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên thế giới và tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ở Việt Nam cũng không phải là ngoại lệ. Những năm gần đây sự mở rộng và phát triển của quá trình đô thị hóa tăng nhanh đặc biệt là trong hoạt động sản xuất của các nhà máy xí nghiệp, các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước phát triển nhanh cùng với đó là việc sản xuất lại không gắn liền với việc bảo vệ môi trường nên đã dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng gây tác hại lớn cho môi trường nước ta. Theo thống kê của cơ quan chức năng mỗi ngày hoạt động kinh doanh, sản xuất của các doanh nghiệp thải ra môi trường hàng nghìn tấn nguyên liệu thải chưa qua xử lý. Đây là chưa kể đến các hoạt động kinh doanh, đặc biệt là trong các ngành dịch vụ với lượng xả thải các chất thải chưa xử lý ra môi trường cũng là rất lớn.

Trong những năm gần đây đã xảy ra liên tiếp các vụ việc xả thải chất thải chưa qua xử lý ra môi trường gây hoang mang trong xã hội, đó là hành vi xả thải chất thải chưa qua xử lý của công ty Fomosa (Hà Tĩnh), Vedan (Đồng Nai) vv... đã

làm giáy lên mức độ nghiêm trọng của môi trường do hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp ở nước ta và đã đặt ra cho doanh nghiệp và nhà nước về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường. Ở trên thế giới có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh, sản xuất gắn với việc bảo vệ môi trường và coi đó là chiến lược trọng tâm quyết định đến sự phát triển bền vững của mình. Tuy nhiên ở nước ta hiện nay, số lượng các doanh nghiệp chưa chú trọng lắm trong việc coi trách nhiệm hoạt động của mình với việc bảo vệ môi trường. Mới chỉ có được một số ít doanh nghiệp mà chủ yếu là những doanh nghiệp lớn đã và đang làm điều này nhưng lại thiếu chiến lược phát triển bền vững và mới manh nha trong vấn đề trên đây là còn chưa kể ở nước ta hiện nay còn có hàng nghìn cơ sở sản xuất kinh doanh quy mô vừa và nhỏ thì việc thực hiện trách nhiệm của mình trong việc bảo vệ môi trường cũng không gặp không ít khó khăn mà cả toàn xã hội phải có trách nhiệm ra sức bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay.

Chính vì vậy mà vấn đề trách nhiệm môi trường phải được thực hiện quyết liệt, triệt để trong toàn xã hội mà trong đó có một phần trách nhiệm của doanh nghiệp đối với vấn đề này để môi trường ở nước ta thêm trong sạch và bền vững, tránh được những tác động của biến đổi khí hậu đang ngày một diễn ra phức tạp trên đất nước ta.

Tình hình thực tế đặt ra pháp luật phải tạo ra khung pháp lý vững chắc và minh bạch để doanh nghiệp thực thi hiệu quả các quy định về bảo vệ môi trường, bao gồm cơ chế rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, trách nhiệm của cơ quan nhà nước để cho quyền và nghĩa vụ đó được đảm bảo tốt nhất, việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm công bằng, nghiêm minh. Theo quan điểm phát triển bền vững, chúng ta cần cân bằng giữa lợi ích phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Cho nên, Luật Bảo vệ môi trường tạo điều kiện tốt nhất cho doanh nghiệp không phải là việc “hạ thấp” các quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường hay buông lỏng việc thanh tra, kiểm tra, xử lý nhẹ các vi phạm môi trường nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế trước mắt của doanh nghiệp.

Chính vì vậy mà học viên lựa chọn đề tài: *“Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường theo pháp luật Việt Nam”*.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

2.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

- **Ramona Maria Chivu**, *Social and Environmental Responsibility of the Organization in the Context of Sustainable Development*, Spiru Haret University, Bucharest, Romania, 2015.

Trong nghiên cứu này, tác giả cho rằng trách nhiệm của các doanh nghiệp về môi trường là một phần của một khái niệm rộng lớn hơn là trách nhiệm xã hội. Trách nhiệm xã hội bao gồm các chủ đề như khai thác lao động trẻ em, an toàn và chất lượng hoặc tác động môi trường của các công ty. Trong thời kỳ này, các loại trách nhiệm đó nhận được nhiều sự chú ý hơn từ các phương tiện truyền thông, do đó sẽ ảnh hưởng tới việc ban hành các bộ luật mới, Phản hồi của người tiêu dùng sẽ được các nhà đầu tư xem xét nhằm thiết lập danh mục đầu tư. Tuy nhiên việc liệu các yêu cầu đó có thực sự thúc đẩy các doanh nghiệp cải thiện cũng như có sự quan tâm đúng mức tới môi trường vẫn là câu hỏi để ngỏ. Để kết luận, tác giả cho rằng có thể tận dụng mối quan tâm ngày càng tăng của xã hội nhằm hướng nền kinh tế tới các mô hình phát triển dựa trên tính bền vững, Các doanh nghiệp cần phải cố gắng xác định lại vai trò của mình trong các mô hình mới để thích ứng với những thay đổi môi trường này.

- **Zhaojun Yang 1, Weihao Liu, Jun Sun and Yali Zhang**, *Corporate Environmental Responsibility and Environmental Non-Governmental Organizations in China*, School of Economics and Management, Xidian University; College of Business and Entrepreneurship, University of Texas Rio Grande Valley, Edinburg,; School of Management, Northwestern Polytechnical University, 2017.

Trong nghiên cứu này, các tác giả chỉ ra rằng ở Trung Quốc các tổ chức phi chính phủ về môi trường (ENGO) đóng góp vai trò giám sát quan trọng để giải quyết các vấn đề sinh thái cùng với chính phủ và doanh nghiệp. Nghiên cứu này xem xét ảnh hưởng của sự hiện diện của ENGO đối với trách nhiệm môi trường của doanh nghiệp, cùng với các yếu tố bên trong là các biến số đồng biến. Với số liệu từ 677 doanh nghiệp, nghiên cứu này không liên quan hay phụ thuộc vào bất cứ ENGO thuộc các doanh nghiệp trên và đánh giá doanh nghiệp bằng cách sử dụng các tiêu chí cụ thể trong tính bền vững của Báo cáo toàn cầu (GRI). Các phát hiện cho thấy rằng các ENGO rất hữu ích trong việc giải quyết các vấn đề môi trường bằng cách thu hẹp khoảng cách giữa khu vực tư nhân và công cộng. Báo cáo này bao gồm cả phân lý luận và thực tiễn.

- **Corporate Environmental Responsibility at Fao**, *Food and Agriculture Organization*, 2017.

Báo cáo tổng quát về tình hình hiện tại cũng như kế hoạch cho tương lai của tổ chức nông lương liên hiệp quốc về trách nhiệm của doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường. FAO ưu tiên nguồn lực vào việc tạo ra các giá trị bền vững của môi trường của mình trong 3 lĩnh vực ưu tiên - khí hậu (khí thải nhà kính và năng lượng), nước và kinh tế tuần hoàn (mua sắm bền vững và quản lý chất thải).

- **Anna Zelazna, Matylda Bojar and Ewa Bojar**, *Corporate Social Responsibility towards the Environment in Lublin Region, Poland: A Comparative Study of 2009 and 2019*, Department of Economics and Management of Economy, Faculty of Management, Lublin University of Technology.

Mục tiêu của bài báo này là trình bày các kết quả nghiên cứu từ nghiên cứu được thực hiện vào năm 2019 và so sánh những kết quả trong nghiên cứu này với nghiên cứu được thực hiện vào năm 2009, nhằm xác định và phân tích các hoạt động môi trường thường xuyên nhất được thực hiện bởi các doanh nghiệp hoạt động trong khu vực Lublin, Ba Lan. Phương pháp xếp hạng đã được sử dụng trong nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 10 năm qua, ý kiến của những người được hỏi về các công cụ kinh tế hiệu quả nhất được sử dụng để theo đuổi các chính sách sinh thái vẫn không thay đổi. Hơn nữa, những người được hỏi chỉ ra nhiều lợi ích hữu hình từ hoạt động sinh thái cũng như trong năm 2019, giống như năm 2009, hầu hết các khoản đầu tư vì sinh thái được tài trợ bằng quỹ riêng của doanh nghiệp. Trong khoảng thời gian 10 năm từ 2009 đến 2019, các hoạt động vì môi trường thường xuyên nhất, cũng như lợi nhuận từ các giai đoạn đầu tư sinh thái, đã thay đổi. Nghiên cứu chỉ ra rằng các doanh nghiệp đều xem xét các tác động môi trường của các hoạt động của họ một cách có trách nhiệm và thực hiện các hành động nhằm bảo vệ môi trường và tài nguyên của nó.

- **Brian Child**, *Sustainable Governance of Wildlife and Community-Based Natural Resource Management: From Economic Principles to Practical Governance*, Routledge.

Cuốn sách này phát triển Phương pháp Tiếp cận Quản trị Bền vững và các nguyên tắc Quản lý Tài nguyên Thiên nhiên Dựa vào Cộng đồng (CBNRM). Nó cung cấp các ví dụ thực tế về những thành công và thất bại trong quá trình thực hiện cũng như các bài học về kinh tế và quản trị các nguồn tài nguyên hoang dã với ứng dụng toàn cầu.

CBNRM, xuất hiện vào những năm 1980, khuyến khích sự tham gia nhiều hơn của địa phương để bảo tồn và quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và hoang dã khi đối mặt với sự xâm lấn ngày càng tăng của các hình thức phát triển sử dụng đất và nông nghiệp khác. Cuốn sách này mô tả sự chuyển đổi của khu vực động vật hoang dã trên các khu đất tư nhân và cộng đồng, đặc biệt là ở miền nam châu Phi, nhằm phát triển một mô hình thay thế trong việc quản lý tài nguyên hoang dã với hai mục tiêu là giải quyết tình trạng nghèo đói và suy thoái tài nguyên ở các khu vực nông nghiệp rộng lớn trên thế giới. Tác giả gọi mô hình này là Phương pháp quản trị bền vững, tích hợp các lý thuyết về quyền sở hữu và quyền, giá cả và kinh tế, quản trị và quy mô, và học tập thích ứng. Sau đó, tác giả thảo luận và định nghĩa CBNRM, các nội dung chính của phương pháp này. Đan xen giữa lý thuyết và thực tiễn, ông chỉ ra rằng những thách thức chính mà CBNRM phải đối mặt là việc trao quyền từ trung tâm cho các cộng đồng cận biên và việc quản lý các quyền này của các cộng đồng, một thách thức hiếm khi được công nhận hoặc giải quyết. Ông tập trung vào thiếu sót này, mở rộng và vận hành lý thuyết thể chế, bao gồm các nguyên tắc hành động tập thể của Ostrom, trong bối cảnh quản trị trên quy mô lớn.

- **Cubie L.L. Lau, Zinette Bergman and Manfred Max Bergman**, *Environmental Protection and Corporate Responsibility: The Perspectives of Senior Managers and CxOs in China*, College of Business, University College Dublin, Dublin Ireland; Social Research and Methodology, University of Basel, 4051 Basel, Switzerland; Visiting Scholar at the Department of Political Science, Texas A&M University, College Station, TX 77840, USA; Guest Faculty Member at the Mendoza College of Business, University of Notre Dame, South Bend, IN 46556, USA.

Vào giữa những năm 2000, cuộc khủng hoảng môi trường của Trung Quốc đã trở thành một điểm nóng chính trị và xã hội lớn. Vì công cuộc hòa giải dân sự, cũng như ổn định quốc gia và tính hợp pháp trong hoạt động của giới cầm quyền, chính phủ Trung Quốc đã phản ứng bằng cách đưa ra 'Phương pháp tiếp cận khoa học để phát triển' như một phần của Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 vào năm 2005. Nó báo hiệu một sự thay đổi chính sách đáng kể, trong đó chính phủ định hướng lại các mục tiêu quốc gia của Trung Quốc khỏi các chính sách 'Tăng trưởng trên hết' và hướng tới một mô hình phát triển bền vững. Trong nghiên cứu này, chúng tôi

khám phá cách các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Trung Quốc phản ứng với sự thay đổi chính sách quan trọng này.

2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước

- **Nguyễn Đình Tài**, Đề tài khoa học cấp bộ (2017) "*Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: các vấn đề đặt ra hôm nay và giải pháp*", Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

Trong nghiên cứu này tác giả đã nghiên cứu một cách tổng quát về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp mà trong đó trách nhiệm về môi trường là một trách nhiệm quan trọng. Tác giả chỉ ra lý do vì sao các doanh nghiệp nên chủ động thực hiện các trách nhiệm này, nêu ra các hạn chế về chính sách hiện nay đồng thời đề xuất giải pháp nhằm khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào trách nhiệm xã hội.

- **Doãn Hồng Nhung**, Sách chuyên khảo (2020), *Pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề ở Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

Cuốn sách đã phân tích những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề và kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật bảo vệ môi trường và thực tiễn thi hành pháp luật bảo vệ và kiểm soát ô nhiễm làng nghề ở Việt Nam, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề và nâng cao hiệu quả kiểm soát ô nhiễm môi trường làng nghề ở Việt Nam.

- **Đinh Quỳnh Phương** (2011), Luận văn thạc sĩ Luật học *Pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Luận văn đã hệ thống hóa và làm rõ một số vấn đề lý luận của pháp luật bảo vệ môi trường Việt Nam. Nghiên cứu thực trạng của pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam; những thành tựu của pháp luật bảo vệ môi trường; những vấn đề đặt ra hiện nay trong việc điều chỉnh của pháp luật bảo vệ môi trường. Đề xuất, kiến nghị các giải pháp chủ yếu để hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong thời gian tới.

- **Nguyễn Trung Dũng** (2015), Luận văn Thạc sĩ Luật học *Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản - Thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*”, Đại học Luật Huế.

Luận văn đề cập đến trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp trong hoạt động khai thác khoáng sản nói chung và thực tiễn ở Thừa Thiên Huế nói riêng. Luận văn cũng đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật của các doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- **Hồ Xuân Cường** (2020), Luận văn Thạc sĩ Luật học *Pháp luật về giải quyết bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực môi trường*, trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Luận văn nghiên cứu hệ thống các quy định của pháp luật Việt Nam về giải quyết BTTH trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Trên cơ sở đó kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về giải quyết BTTH trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

-**Nguyễn Thi Thùy Linh** (2020), Luận văn Thạc sĩ Luật học của *Pháp luật về xử lý chất thải rắn, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Bình*, trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Luận văn là phân tích thực trạng nội dung các quy định về xử lý chất thải rắn qua thực tiễn tỉnh Quảng Bình, đề xuất hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về xử lý chất thải rắn tại tỉnh Quảng Bình.

- **Châu Đức Hoàng** (2020), Luận văn Thạc sĩ Luật học *Pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản qua thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*.

Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật cũng như thực tiễn về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, qua đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và trong lĩnh vực NTTS nói riêng.

- **Võ Văn Hợp** (2020), Luận văn Thạc sĩ Luật học *Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nông nghiệp*, trường Đại học Luật, Đại học Huế.

Luận văn nghiên cứu một cách tổng thể các vấn đề lý luận và các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động nông nghiệp nhằm hoàn thiện luật pháp và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật tại Việt Nam.

Những công trình nghiên cứu nêu trên đã hệ thống hóa và làm rõ được những vấn đề lý luận về pháp luật bảo vệ môi trường ở Việt Nam; thực trạng thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường trên phạm vi cả nước và một số tỉnh, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở một số lĩnh vực. Tuy nhiên chưa

có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu một cách tổng thể về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường. Chính vì lý do đó mà học viên chọn đề tài: “*Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường theo pháp luật Việt Nam*” làm Luận văn thạc sĩ.

Khi nghiên cứu đề tài này học viên đã kế thừa các kết quả nghiên cứu của các tác giả trên như những vấn đề lý luận về môi trường, bảo vệ môi trường, vv... Tuy nhiên, cũng có nhiều vấn đề mới mà các tác giả khác chưa đề cập đến như trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, nội dung bảo vệ môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp, vv...

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài "*Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường theo pháp luật Việt Nam*" nhằm đề xuất những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích nêu trên nhóm nghiên cứu sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu một số vấn đề lý luận cơ bản để làm rõ bản chất của trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.
- Đánh giá thực trạng trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường của Việt Nam.
- Đề xuất và đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp đối với việc bảo vệ môi trường.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Các vấn đề lý luận về trách nhiệm bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp theo quan điểm của nhiều chuyên gia trong và ngoài nước.
- Những quy định của pháp luật hiện hành về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.
- Thực tiễn thực hiện pháp luật của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường ở Việt Nam

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Đề tài nghiên cứu về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các văn bản pháp luật khác có liên quan của nhà nước Việt Nam, như: Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến qui hoạch năm 2018, vv...

- Về không gian: Nghiên cứu trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam.

- Về thời gian: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 - 2020.

5. Cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng nhà nước ta về bảo vệ môi trường.

5.2. Phương pháp cụ thể

Để triển khai đề tài, tác giả đã sử dụng đồng bộ một số các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau đây:

Phương pháp khảo cứu các nguồn tư liệu: Khảo cứu các sách chuyên khảo, luận văn, luận án, các bài viết, đặc biệt các báo cáo của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và môi trường vv... về hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến môi trường.

Phương pháp phân tích các quy phạm: trên cơ sở phân tích luật thực định để là sáng tỏ trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

Phương pháp tổng hợp: nghiên cứu các quan điểm khác nhau về nhận thức khoa học xung quanh các khái niệm, các quy phạm pháp lý có liên quan đến pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp.

Phương pháp thống kê các số liệu: Dựa trên số liệu do các cơ quan chức năng công bố để phân tích đánh giá về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp theo pháp luật Việt Nam.

6. Bố cục của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, nội dung Luận văn được chia làm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về môi trường và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường theo pháp luật Việt Nam

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

Chương 3: Một số định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1.1. Khái quát về môi trường và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

1.1.1. Khái niệm môi trường và bảo vệ môi trường

1.1.1.1. Khái niệm về môi trường

Theo Luật bảo vệ môi trường 2014: "Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên."¹

Như vậy môi trường bao gồm môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và môi trường nhân tạo.

1.1.1.2. Khái niệm bảo vệ môi trường.

Theo Khoản 3 Điều 3 của Luật Bảo vệ môi trường 2014 có quy định: "*Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động giữ gìn, phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện, phục hồi môi trường; khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên nhằm giữ môi trường trong lành*".

1.1.2. Lý luận về trách nhiệm của doanh nghiệp và trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

1.1.2.1. Khái niệm trách nhiệm của doanh nghiệp

Dù có nhiều cách thể hiện, hình thức diễn đạt ngôn từ có khác nhau, song, có thể nhìn chung khái niệm trách nhiệm xã hội của DN có các điểm cơ bản, là: *bên*

¹ Khoản 1 Điều 3 Luật bảo vệ môi trường 2014

cạnh những lợi ích phát triển riêng của từng DN phù hợp với pháp luật hiện hành thì đều phải gắn kết với lợi ích phát triển chung của cộng đồng xã hội. ²

1.1.2.2. Trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

a. Nguồn gốc của khái niệm về Trách nhiệm của doanh nghiệp về môi trường

Xung đột không thể tránh khỏi giữa lợi ích của các bên tham gia vào quan hệ kinh tế. Tuy nhiên khi xã hội ngày càng trở nên kết nối hơn thông qua sự phát triển liên tục của nền kinh tế và khoa học kỹ thuật, dẫn đến quan hệ của các bên tham gia càng trở nên gắn kết hơn thì đồng thời cũng xuất hiện các kỳ vọng về trách nhiệm của một bên tham gia dành cho các bên còn lại trong các mối quan hệ thương mại.

Các doanh nghiệp buộc phải thay đổi khi công chúng yêu cầu và trông chờ những hành vi khác, và những doanh nghiệp có những hành vi theo đúng ý muốn của công chúng sẽ được đền đáp, còn những doanh nghiệp có những hành vi không làm công chúng hài lòng sẽ gặp nhiều khó khăn. Những thay đổi trong quan niệm của công chúng sẽ là yếu tố thiết yếu dẫn tới những thay đổi trong hoạt động bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp.³

b. Khái niệm Trách nhiệm của doanh nghiệp về môi trường

Ta có thể có định nghĩa về trách nhiệm về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp như sau:

Trách nhiệm về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp là những nghĩa vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của doanh nghiệp được nhà nước quy định và đảm bảo thực thi, trong đó bao gồm những hoạt động giữ cho môi trường trong lành, sạch đẹp, cải thiện môi trường, bảo đảm cân bằng sinh thái, ngăn chặn, khắc phục các hậu quả xấu do con người và thiên nhiên gây ra cho môi trường, khai thác, sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

c. Mối quan hệ giữa doanh nghiệp và môi trường

Chúng ta cũng phải khẳng định mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đều ảnh hưởng đến môi trường. Nếu đòi hỏi hoạt động sản xuất kinh doanh hoàn toàn không ảnh hưởng đến môi trường thì chắc chắn sẽ không có bất kỳ một hoạt động kinh tế nào xảy ra. Vấn đề cần quan tâm ở đây là mức độ tác động như thế nào.

²Phan Đình Minh, “Trách nhiệm của DN trong việc bảo vệ quyền lợi của NTD theo pháp luật Việt Nam”, Đại học Luật - Đại học Huế, 2020

³ Jared Diamond, *Sự Đổ: Các Xã Hội Đã Thất Bại Hay Thành Công Như Thế Nào*, Penguin Books, 2011, chương "Các doanh nghiệp lớn và môi trường: Điều kiện khác nhau, hậu quả khác nhau", trang 485

1.2. Nội dung cơ bản của pháp luật về trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi

- Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo và thực hiện các nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường
- Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý, xử lý chất thải.

1.3. Các yếu tố đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp bởi ý thức pháp luật.
- Bảo đảm trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp bằng các biện pháp kích thích kinh tế.
- Đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp bằng các biện pháp chế tài.
 - + Chế tài hình sự
 - + Chế tài hành chính
 - + Chế tài dân sự (kinh tế)
- Đảm bảo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp bằng hệ thống các cơ quan thực thi pháp luật.

Kết luận chương 1

Bảo vệ môi trường đang là một mối quan tâm hàng đầu của công chúng trong việc đánh giá thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Mặc dù xuất phát điểm chỉ là một công cụ nhằm giúp doanh nghiệp chiếm thiện cảm của công chúng nhưng dần dần việc hệ thống hóa các trách nhiệm đó vào trong các luật, bộ luật sẽ giúp cho các doanh nghiệp dễ dàng hơn trong việc xây dựng các biện pháp nhằm đảm bảo giữ vững hệ sinh thái, môi trường mà vẫn có thể thực hiện mục đích lớn nhất của một doanh nhân đó chính là lợi nhuận. Không những vậy, các doanh nhân nghiêm túc trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường hoàn toàn có thể lợi thế lớn hơn các đối thủ khác trong cùng ngành nghề kinh doanh trong dài hạn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DOANH NGHIỆP

2.1 Thực trạng pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

Vấn đề bảo vệ môi trường ở Việt Nam thực sự được quan tâm từ cuối những năm 80, đầu những năm 90 và đặc biệt là năm 1993 khi Luật bảo vệ môi trường được ban hành.

Hệ thống các văn bản quy định pháp luật của Việt Nam qui định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp bao gồm các văn bản quy phạm pháp luật sau: Luật Bảo vệ môi trường 2014; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo 2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số nghị quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường; Nghị định 19/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định 164/2016/NĐ-CP về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Nghị định 53/2020/NĐ-CP quy định về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; Nghị định 18/2015/NĐ-CP Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

2.1.1. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập và thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các quy định về thực hiện các nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

2.1.1.1. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Các doanh nghiệp trong hoạt động kinh doanh sản xuất để được cấp phép hoạt động thì bên cạnh luận chứng kinh tế, kỹ thuật về môi trường phải có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Chủ dự án có trách nhiệm tự thực hiện hoặc thuê tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường. Tổ chức tư vấn thực hiện đánh giá tác động môi trường chịu trách nhiệm trước chủ dự án và trước pháp luật về kết quả thực hiện đánh giá tác động môi trường và các thông tin, số liệu do mình tạo lập trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

2.1.1.2. Trách nhiệm tuân thủ các quy định về lập báo cáo và thực hiện các nội dung trong cam kết bảo vệ môi trường

Các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường có trách nhiệm lập bản cam kết bảo vệ môi trường để đăng ký với Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền xem xét, xác nhận.

2.1.1.3. Trách nhiệm thực hiện các quy định về quản lý, xử lý chất thải

Thu gom, xử lý nước thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường; Thu gom, phân loại, lưu giữ, xử lý, thải bỏ chất thải rắn theo quy định của pháp luật; Giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải theo quy định của pháp luật; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; hạn chế tiếng ồn, độ rung, phát sáng, phát nhiệt gây ảnh hưởng xấu đối với môi trường xung quanh và người lao động; Bảo đảm nguồn lực, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường. Cơ sở sản xuất hoặc kho tàng thuộc các trường hợp sau phải có khoảng cách bảo đảm không có tác động xấu đối với khu dân cư:

2.1.2 Đánh giá mặt tích cực và hạn chế của hệ thống pháp luật của Việt Nam về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

2.1.2.1. Mặt tích cực

Thứ nhất, so với luật bảo vệ môi trường năm 2005, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 đã lồng ghép trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân vào từng lĩnh vực cụ thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Thứ hai, trách nhiệm về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp cũng được quy định nhiều hơn, chặt chẽ hơn trong Luật Bảo vệ môi trường 2014.

Thứ ba, Luật Bảo vệ môi trường 2014 đã mở ra cơ hội và tạo điều kiện cho phát triển hoạt động kinh doanh mới, việc làm trong lĩnh vực môi trường.

Thứ tư, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 còn quy định rõ ràng về thanh tra, điều này tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện quy định của Luật.

Thứ năm, việc trao quyền kiểm tra giám sát tình hình bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh cho cộng đồng dân cư đã được chú trọng.

Thứ sáu, bên cạnh việc tích cực ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, Việt Nam đã từng bước tham gia các điều ước quốc tế về môi trường.

2.1.2.2. Những điểm hạn chế

Thứ nhất, những quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường ở Việt Nam là rất hạn chế về cả số lượng các quy định và cơ chế thực thi.

Thứ hai, sự phân tán của các điều khoản trách nhiệm đó trong các Luật và bộ luật khác nhau, cũng như chồng chéo giữa các quy định về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

Thứ tư, việc ban hành cách nghị định, thông tư hướng dẫn nhằm chỉ đạo công tác thanh tra, giám sát trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư kinh doanh ở một số Bộ, ngành, địa phương có lúc, có nơi còn chậm, chưa nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến công tác chung.

Thứ năm, chưa có các quy định rõ ràng về công cụ kinh tế trong việc điều chỉnh các hành vi bảo vệ môi trường của doanh nghiệp.

Thứ sáu, chưa có cơ chế giám sát và áp dụng trách nhiệm pháp lý hữu hiệu đối với việc đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Thứ bảy, nội dung về ứng phó với biến đổi khí hậu được quy định tại Chương VI của Luật bảo vệ môi trường năm 2014, nhưng chưa mang tính hệ thống, chưa được thiết kế logic, phù hợp với lý luận về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Thứ tám, mặc dù, pháp luật hiện hành đã phân loại chất thải thành nhóm chất thải nguy hại và nhóm chất thải thông thường để có quy định quản lý phù hợp.

2.2 Thực tiễn thực hiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

2.2.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, thời gian qua các doanh nghiệp ở Việt Nam đã tăng cường trách nhiệm bảo vệ môi trường, thực hiện đúng đường lối, chủ trương của đảng và Nhà nước không đánh đổi môi trường vì lợi ích kinh tế. Việc thực hiện các quy định về xử lý CTR được hầu hết các doanh nghiệp nghiêm túc chấp hành.

2.2.2. Những tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã được một số kết quả như trên, tuy nhiên hiện nay ở nước ta vẫn đề nâng cáo trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp vẫn là vấn đề cấp

bách. Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường. Việc xử lý các chất thải rắn của các doanh nghiệp hiện nay cũng rất hạn chế. Việc xử lý chất thải công nghiệp nguy hại cũng chưa được đảm bảo. Lượng nước thải công nghiệp phát sinh có sự dao động lớn, tùy thuộc vào mức độ phát triển công nghiệp ở từng địa phương. Tuy nhiên việc xử lý nước thải vẫn còn hạn chế, tình trạng xả nước chưa qua xử lý ra môi trường vẫn còn phổ biến.

2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, quy mô nền kinh tế, dân số ngày càng lớn, mức độ công nghiệp hóa, đô thị hóa ngày càng cao.

Thứ hai, môi trường nước ta chịu tác động bởi biến đổi khí hậu, các vấn đề môi trường theo dòng thương mại quốc tế và ô nhiễm xuyên biên giới.

Thứ ba, vẫn còn tư tưởng ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư bằng mọi giá.

Thứ tư, hệ thống chính sách pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ môi trường còn có chồng chéo, bất cập, chưa theo kịp với những diễn biến nhanh của các vấn đề môi trường và yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.

Kết luận Chương 2

Qua việc phân tích tình hình bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay, tác giả đưa ra một số nhận xét sau.

Thứ nhất, tình trạng vi phạm về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh ở nước ta vẫn đang ở mức tồi tệ. Hành vi vi phạm không chỉ tồn tại ở một số ngành, lĩnh vực hay khu vực cục bộ mà diễn ra xuyên suốt mọi hoạt động của doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp trong nước hay nước ngoài.

Thứ hai, vẫn còn tình trạng cơ quan chức năng vì lý do kinh tế mà dung túng cho các hành vi vi phạm của doanh nghiệp,

Thứ ba, hệ thống pháp luật dù ngày càng hoàn chỉnh nhằm bảo vệ và pháp điển hóa các trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, tuy nhiên, vẫn còn nhiều bất cập nhất là trong việc đưa ra các chế tài nhằm xử phạt các doanh nghiệp không thực hiện các trách nhiệm của doanh nghiệp đã cam kết.

Chương 3

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

3.1. Một số định hướng hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp ở Việt Nam

Một là, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hài hòa với quốc tế.

Hai là, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam phải trên cơ sở vận dụng linh hoạt các lý thuyết hiện đại về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững;

Ba là, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc của pháp luật bảo vệ môi trường.

Bốn là, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam phải phù hợp với thực trạng bảo vệ môi trường và các vấn đề liên quan khác, đồng thời phải trên cơ sở sửa đổi, bổ sung, phát triển những quy định hiện hành.

Năm là, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam phải xác định đầy đủ và chính xác các yêu cầu của nó đối với vấn đề bảo vệ môi trường.

Sáu là, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam phải xác định đầy đủ và chính xác các yêu cầu của nó đối với các vấn đề về con người và lợi nhuận của doanh nghiệp.

3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

3.2.1. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp

Thứ nhất, Quốc hội cần sửa đổi Luật bảo vệ môi trường theo hướng: Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường phải ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển; Đẩy mạnh kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế phát thải ít các-bon; Khắc phục các chong chéo, xung đột, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, toàn diện của hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thứ hai, Theo Luật bảo vệ môi trường 2014, các loại giấy phép như xả thải, khí thải, rác thải... vẫn đang được cấp riêng rẽ. Do vậy, cần tích hợp các giấy phép trên vào trong một giấy phép môi trường nhằm giảm thiểu các thủ tục hành chính phức tạp cho tổ chức/doanh nghiệp; đơn giản hóa thủ tục, quy định để cấp giấy phép.

Thứ ba, Luật bảo vệ môi trường cần phải có sự phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước, tiếp tục cải cách, hợp nhất, liên thông nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương về bảo vệ môi trường một cách hợp lý rõ ràng hơn.

Thứ tư, cần phải có quy định rõ ràng và khả thi về nguyên tắc, trình tự, thủ tục liên quan đến đánh giá tác động môi trường.

Thứ năm, cần phải có quy định chỉ định rõ cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm tiếp nhận thông báo về việc xảy ra sự cố môi trường.

Thứ sáu, cần phải có các quy định rõ ràng về việc giải quyết các trường hợp tranh chấp, đòi bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường gây ra sẽ được áp dụng theo quy định trong văn bản quy phạm pháp luật nào.

Thứ bảy, tạo một chương riêng dành cho “công cụ kinh tế”.

Thứ tám, bổ sung thêm các điều khoản nhằm mục đích ngăn chặn biến đổi khí hậu.

Thứ chín, tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực môi trường về pháp luật.

3.2.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường

Thứ nhất, tăng cường nhận thức của doanh nghiệp

Thứ hai, phát huy vai trò của người dân trong việc phát hiện, tố cáo, khởi kiện đối với hoạt động của các doanh nghiệp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Thứ ba, các giải pháp về kỹ thuật - công nghệ.

Thứ tư, tăng cường phát huy vai trò của các cơ quan có trách nhiệm trong việc quản lý về bảo vệ môi trường.

Thứ năm, Các cơ quan chức năng cần phải tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nhằm phát hiện và xử lý các doanh nghiệp không thực hiện theo đúng các cam kết về bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường

Thứ sáu, thực hiện công tác xã hội hóa bảo vệ môi trường, có cơ chế, chính sách phù hợp để khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh dịch vụ đầu tư vào hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương.

Thứ bảy, bảo vệ môi trường cần lan tỏa tới các cấp, các ngành, tới từng tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Thứ tám, thực hiện đề án tăng cường năng lực về công tác Đánh giá tác động môi trường theo tinh thần Luật bảo vệ môi trường năm 2014.

Kết luận Chương 3

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu về trách nhiệm bảo vệ môi trường của doanh nghiệp, đề tài đưa ra một số định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh, theo đó định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao trách nhiệm thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp cần phải theo hướng phát triển bền vững; hoàn thiện pháp luật bảo vệ môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp phải đảm bảo sự đồng bộ của hệ thống pháp luật môi trường; hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động của doanh nghiệp phải đặt trong bối cảnh hội nhập khu vực và quốc tế; và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về trách nhiệm thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, kinh doanh phải phù hợp với định hướng phát triển của quốc gia về bảo vệ môi trường.

Các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường của doanh nghiệp đều được xây dựng và bám sát vào những định hướng đã được đề ra.

PHẦN KẾT LUẬN

1. Qua những gì đã phân tích ở trên cho thấy rằng hiện nay việc bảo vệ môi trường và trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của doanh nghiệp là một vấn đề hết sức quan trọng và cấp thiết. Những nỗ lực của cơ quan nhà nước trong việc quy định chế tài biện pháp để xử lý vấn đề môi trường do hoạt động của các doanh nghiệp gây ra là chưa đủ mạnh và thiếu tính đồng bộ trong việc ngăn chặn các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong các doanh nghiệp. Việc áp dụng chế tài để xử phạt các doanh nghiệp có hành vi gây ô nhiễm môi trường liệu đã đủ để ngăn chặn tình trạng ô nhiễm môi trường trong các doanh nghiệp hiện nay hay cần có những giải pháp khác để nâng cao hiệu quả của công tác này. Doanh nghiệp cần phải thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình trước hoạt động sản xuất của mình gây ra đối với môi trường.

2. Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nền kinh tế đất nước, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với việc đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Các doanh nghiệp đã có những đóng góp vô cùng quan trọng trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Bên cạnh những ảnh hưởng tích cực của các doanh nghiệp đối với nền kinh tế thì quá trình này đặt ra một thách thức đó là nạn ô nhiễm môi trường do quá trình sản xuất công nghiệp gây ra.

3. Mục tiêu bảo vệ môi trường trong hoạt động các doanh nghiệp chỉ đạt được nếu tiến hành đồng bộ không chỉ trong lĩnh vực sửa đổi, ban hành pháp luật mà còn trong việc tăng cường thực thi pháp luật, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chuyên gia có liên quan đến lĩnh vực này.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Luật bảo vệ môi trường năm 2014.
2. Luật Đầu tư năm 2014
3. Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012
4. Nghị định 29/2008/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14 tháng 08 năm 2009 quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu Kinh tế.
5. Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.
6. Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
7. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ban hành ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu.
8. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 2 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường
9. Nghị định 80/2014/NĐ-CP ban hành ngày 06/08/2014 của Chính phủ quy định về thoát nước và xử lý nước thải.
10. Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.
11. Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 06 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.
12. Thông tư 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
13. Thông tư số 25/2009/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.
14. Thông tư số 25/2010/TT-BTNMT ngày 29 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.
15. Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

16. Thông tư số 43 /2015/TT-BTNMT ngày 29/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo hiện trạng môi trường, bộ chỉ thị môi trường và quản lý số liệu quan trắc môi trường.

17. Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

II. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG VIỆT

18. Ban quản lý các khu công nghiệp, (2018), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018*.

19. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, (2020), *Công văn số 2087/BKHĐT-KHDTNMT ngày 31/3/2020*.

20. Bộ Công Thương, (2020), *Công văn số 2060/BCT-ATMT ngày 24/3/2020*.

21. Chính phủ (2019), *Báo cáo của Chính phủ về công tác bảo vệ môi trường năm 2019*.

22. Nguyễn Trung Dũng (2015), *Pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản – Thực tiễn tại tỉnh Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ Luật học – Đại học Luật Huế.

23. Đặc san tuyên truyền pháp luật (2008), *Pháp luật về bảo vệ môi trường*, số 11.

24. Đinh Quỳnh Phương (2011) *Pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam - Thực trạng và giải pháp* Luận văn thạc sĩ, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

25. Nghị quyết số 41 của Bộ Chính trị khoá IX (ngày 15/11/2004) về tăng cường bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

26. Sở Tài nguyên và Môi trường, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2014 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2015*.

27. Nguyễn Đình Tài (2017), *Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp: các vấn đề đặt ra hôm nay và giải pháp*, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương.

28. Vũ Thanh Tùng (2015), *Thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường ở Thừa Thiên Huế*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Đại học Luật Huế.

29. Trung tâm Thông tin tư liệu Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, *Phân cấp và hiệu quả đầu tư khu công nghiệp tại Việt Nam*.

30. Ths. Nguyễn Trần Điện (2020), *Thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam*, Viện Công nghệ môi trường.

III. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG ANH

28. Anna Zelazna, Matylda Bojar and Ewa Bojar, Corporate Social Responsibility towards the Environment in Lublin Region, Poland: A Comparative Study of 2009 and 2019, Department of Economics and Management of Economy, Faculty of Management, Lublin University of Technology.

29. Corporate environmental Responsibility at Fao, Food and Agriculture Organization, 2017.

30. Zhaojun Yang 1, Weihao Liu, Jun Sun and Yali Zhang, Corporate Environmental Responsibility and Environmental Non-Governmental Organizations in China, School of Economics and Management, Xidian University; College of Business and Entrepreneurship, University of Texas Rio Grande Valley, Edinburg,; School of Management, Northwestern Polytechnical University, 2017.

IV. WEBSITES

30.

<http://moitruongsonghong.com/index.php/tin-tuc-moi-truong/89-xay-khu-cong-nghiep-nhung-quen-bao-ve-moi-truong>.

31. <http://khucongnghep.com.vn/dinhhuong/tabid/65/articleType/ArticleView/articleId/1393/Default.aspx>, ngày: 07/08/2015.

32. <https://www.investopedia.com/terms/i/investment.asp>.

33. <http://pup.edu.vn/index.php/news/Nghien-cuu-Trao-doi/Luat-Bao-ve-moi-truong-nam-2014-Nhung-diem-moi-va-dinh-huong-trong-cong-tac-giang-day-nghien-cuu-59.html>

34. <http://quantri.vn/dict/details/9219-cac-giai-doan-dau-tu>.